

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 08-11-2018

Về việc: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C
TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Huy

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Văn Liêm

2. Bà Nguyễn Thị Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thành phố C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 205/2018/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 7 năm 2018, về: “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Phương T**, sinh năm: 1990

Địa chỉ cư trú: Thôn Hòa Diêm, xã Cam Thịnh Đông, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

Chỗ ở hiện nay: Đội 4, xã Diên Hòa, huyện D, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

Bị đơn: Anh **Vũ Trọng P**, sinh năm: 1986

Địa chỉ cư trú: Đội 4, thôn Phò Thiện, xã Diên Phước, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

Chỗ ở hiện nay: Thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/7/2018, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Lê Thị Phương T trình bày: Chị và anh Vũ Trọng P có thời gian tìm hiểu nhau được 2 năm, được sự đồng ý của hai gia đình có tổ chức cưới hỏi và tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2010, có đăng ký kết hôn và được UBND xã

Diên Hòa, huyện D, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 35/10, quyền số 01/10 cấp ngày 14/9/2010.

Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc được 4 năm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân anh P ngoại tình với người phụ nữ khác, chị đã nhiều lần tha thứ bỏ qua nhưng anh P vẫn không thay đổi mà còn thường xuyên đánh đập chị, sự việc đó kéo dài từ nhiều năm nay khiến chị mệt mỏi, vợ chồng thường xuyên kinh cãi. Từ ba tháng nay chị không còn sống chung với anh P vì lại sợ anh P đánh đập tàn nhẫn nên đã bỏ về Diên Khánh sinh sống và mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm nhau. Nay mâu thuẫn đã trầm trọng, quan hệ hôn nhân không thể hàn gắn được, chị không thể tiếp tục chung sống với anh P, chị xác định tình cảm hiện nay với anh P không còn nữa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Trọng P.

Về con chung: Chị T và anh Phương có 02 con chung là các cháu:

Vũ Hoàng Phương V, sinh ngày: 07/6/2011;

Vũ Thái Thiên D, sinh ngày: 07/12/2016.

Chị T yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung và không yêu cầu anh Phương cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị làm tài xế lái xe chở hàng, thu nhập bình quân mỗi tháng 10.000.000 đồng đủ điều kiện nuôi con.

Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không nợ ai.

- Ý kiến của Kiểm sát viên: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập nhưng không đến Tòa để tham gia hòa giải và xét xử, căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 BLTTDS xét xử vắng mặt bị đơn.

Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T; Về con chung: Chị T yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 2 con chung là Vũ Hoàng Phương V, sinh ngày: 07/6/2011; Vũ Thái Thiên D, sinh ngày: 07/12/2016 là có cơ sở phù hợp với Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận; Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết; Về nợ chung: Không có. Chị T phải nộp 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, trừ vào tiền tạm ứng án phí.

Tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án:

Giấy chứng nhận kết hôn.

Giấy khai sinh mang tên Vũ Hoàng Phương V, Vũ Thái Thiên D.

Chứng minh nhân dân mang tên Lê Thị Phương T.

Sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ Lê Thị Phương T.

Biên bản xác minh ngày 10/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về sự vắng mặt của bị đơn: Anh Vũ Trọng P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vắng mặt anh Phương.

[1.2] Chị Lê Thị Phương T yêu cầu ly hôn anh Vũ Trọng P. Yêu cầu của chị T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Chị T và anh P tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2010, có đăng ký kết hôn và được UBND xã Diên Hòa, huyện D, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 35/10, quyển số 01/10 cấp ngày 14/9/2010. Do đó, hôn nhân giữa chị T và anh P là hôn nhân hợp pháp.

Chị T và anh P chung sống với nhau được 4 năm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân giữa chị và anh P xảy ra kinh cãi trong đời sống hôn nhân quan hệ vợ chồng nên giữa vợ chồng có lời qua tiếng lại, anh P chửi mắng, đánh đập chị nhiều lần làm cho chị bị tổn thương cả tinh thần lẫn thể xác. Sự việc kéo dài nhiều năm khiến chị rất mệt mỏi. Vì sợ bị đánh đập tàn nhẫn, chị đã bỏ về nhà cha mẹ chị ở xã Diên Hòa, huyện D sinh sống từ tháng 8/2018 và vợ chồng ly thân không còn quan tâm nhau từ đó đến nay, nay chị không thể tiếp tục chung sống với anh P, chị xác định tình cảm hiện nay với anh P không còn nữa, anh P không có biện pháp để cải thiện, hàn gắn mối quan hệ vợ chồng và cũng không đến tòa để tham gia hòa giải, điều đó chứng tỏ anh thờ ơ, bỏ mặc quan hệ hôn nhân giữa anh và chị T. Tại biên bản xác minh ngày 10/8/2018, chính quyền địa phương cho biết: “Giữa chị T và anh P có mâu thuẫn, xung đột gia đình nhưng không rõ nguyên nhân, hiện nay cả hai cháu Vũ Hoàng Phương V, Vũ Thái Thiên D đang sinh sống tại thôn Hòa Diêm, xã Cam Thịnh Đông”.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị T yêu cầu được ly hôn anh P là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị T và anh P có 02 con chung là các cháu:

Vũ Hoàng Phương V, sinh ngày: 07/6/2011;

Vũ Thái Thiên D, sinh ngày: 07/12/2016.

Chị T yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét: Việc giao con chung cho ai nuôi phải căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con, cháu Vũ Hoàng Phương V, Vũ Thái Thiên D còn nhỏ lại là nữ nên cần sự trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng của chị T. Do đó, yêu cầu của chị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vũ Hoàng Phương V, Vũ Thái Thiên D

và phù hợp với nguyện vọng của cháu V là có căn cứ, phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị T về việc không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

[2.4] Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[2.5] Về án phí: Chị T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Phương T.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lê Thị Phương T được ly hôn anh Vũ Trọng P.

2. *Về con chung:* Chị Lê Thị Phương T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là các cháu:

Vũ Hoàng Phương V, sinh ngày: 07/6/2011;

Vũ Thái Thiên D, sinh ngày: 07/12/2016.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Lê Thị Phương T về việc không yêu cầu anh Vũ Trọng P cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về tài sản chung:* Chị Lê Thị Phương T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

4. *Về án phí:* Chị Lê Thị Phương T nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về “ly hôn” nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/0012475 ngày 25/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C. Chị Lê Thị Phương T đã nộp đủ.

Chị Lê Thị Phương T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Anh Vũ Trọng P có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa
- VKSND thành phố C
- Chi cục THADS thành phố C
- Các đương sự
- UBND xã Diên Hòa, huyện Diên Khánh
- Lưu hồ sơ, án văn

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Huy